

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 20-12-2019.

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2019/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V - vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 3, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng C - vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 3, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hoàng C đăng ký kết hôn ngày 10/12/1999 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Trong những năm gần đây cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không khí gia đình luôn căng thẳng, ngột ngạt. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong cách sống, cách làm ăn và cách nuôi dạy con. Mặc dù đã được hai bên gia đình, bạn bè khuyên nhủ, động viên nhưng vợ chồng vẫn không hàn gắn được mâu thuẫn và đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Nay chị V nhận thấy chị và anh C không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm, tình yêu thương dành cho nhau không

còn, chị không muốn tiếp tục quan hệ hôn nhân với anh C nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh C có 03 con chung gồm Nguyễn Thị Phương U, sinh ngày 28/4/2001; Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/01/2004 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 25/10/2011. Đối với cháu Nguyễn Thị Phương U hiện trên 18 tuổi, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Thanh T và Nguyễn Đăng K, chị V yêu cầu Tòa án giao cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ mười tám tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng C đã được Tòa án thông báo về việc khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh C không có mặt để làm việc nên không có lời khai lưu tại hồ sơ.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt tại Tòa án để tham gia các buổi làm việc, phiên hòa giải, phiên họp và phiên tòa theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án là vi phạm quy định tại khoản 15, khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 51, 56, 57 và 81 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V. Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Hoàng C; Giao con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/01/2004 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 25/10/2011 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, chị V không yêu cầu nên đề nghị không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con chung. Bị đơn anh Nguyễn Hoàng C trú tại phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn Nguyễn Hoàng C đã được triệu tập, thông báo hòa giải hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để thực hiện thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Hoàng C kết hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 10/12/1999 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (giấy chứng nhận kết hôn số 78 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 10/12/1999) nên có căn cứ xác định hôn nhân giữa chị V và anh C là hợp pháp.

Chị V trình bày do bất đồng trong cách sống, cách làm ăn và cách nuôi dạy con cái nên những năm gần đây chị và anh C phát sinh mâu thuẫn. Anh C thường xuyên bỏ nhà đi, bỏ mặc, không quan tâm đến gia đình. Hiện tại chị và anh C đã sống ly thân, chị cũng không còn tình cảm tình yêu thương dành cho anh C.

Xét thấy, việc chị V và anh C không còn sống chung với nhau, không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau chăm sóc gia đình, con cái đã làm cho hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị V đối với anh Nguyễn Hoàng C.

[2.2] Về con chung: Chị V và anh C có 03 con chung gồm Nguyễn Thị Phương U, sinh ngày 28/4/2001, Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/01/2004 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 25/10/2011. Cháu Nguyễn Thị Phương U đã thành niên, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/01/2004 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 25/10/2011 chị V yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ mười tám tuổi.

Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định:

“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Tại thời điểm giải quyết vụ án cháu Nguyễn Thanh T và Nguyễn Đăng K đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở với chị V. Các cháu đang sinh sống ổn định với chị V tại tổ dân phố 2, phường N, thị xã G. Còn anh C thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú.

Căn cứ vào nguyện vọng của các con chung, để bảo đảm sự phát triển bình thường cả về thể chất, tinh thần cũng như sự ổn định việc học tập và nơi sinh sống của các con chung, đối chiếu với quy định của pháp luật, xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị V, giao cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/01/2004 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 25/10/2011 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng C phải cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Chị V phải nộp tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V đối với anh Nguyễn Hoàng C.

Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Hoàng C.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/01/2004 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 25/10/2011 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi.

Anh Nguyễn Hoàng C có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn*

đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001159 ngày 06/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thị xã G;
- UBND xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Đỗ Thị Thắm